

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2017

V/v: Yêu cầu không công nhận vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Sỹ Định.

Ông Nguyễn Đình Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, về việc yêu cầu không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hữu H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn B, xã VG, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn N, xã VH, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 01/10/2017 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hữu H và anh Trần Quang T tự nguyện tìm hiểu thương yêu nhau được một thời gian khoảng 2 năm thì hai người tự tổ chức lễ cưới và chung sống như vợ chồng với nhau từ tháng 8/2012 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị H và anh T chung sống như vợ chồng với nhau được hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên hai người thường xuyên cãi vã, xúc phạm. Anh T thường xuyên nhậu nhẹt, hành hạ và gây ức chế về tinh thần cho chị H. Từ tháng

12/2014, do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm giữa hai người không còn nên chị H và anh T không còn chung sống với nhau. Nay chị Nguyễn Thị Hữu H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Trần Quang T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hữu H trình bày chị H và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hữu H trình bày giữa chị H và anh T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Trần Quang T nhưng trong thời hạn luật định anh T không có bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Tòa án đã nhiều lần thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã VG và gia đình anh Trần Quang T cho biết: Chị Nguyễn Thị Hữu H và anh Trần Quang T có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ tháng 8/2012 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ cuối năm 2014 cho đến nay hai người không còn chung sống với nhau. Gia đình đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt cho anh T gồm có: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Gia đình đã thông báo và giao lại toàn bộ các văn bản tố tụng nói trên cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án.

Ủy ban nhân dân xã VH cũng xác nhận việc chị Nguyễn Thị Hữu H và anh Trần Quang T không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa ngày 21/12/2017, mặc dù Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng anh T vắng mặt lần thứ nhất. Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, ấn định ngày mở lại phiên tòa 29/12/2017 đồng thời tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho anh T nhưng anh T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng, cố tình cản trở, vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị Hữu H và anh Trần Quang T là vợ chồng. Chị H trình bày giữa chị H và anh T không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập anh Trần Quang T là hợp lệ nhưng anh T cố tình cản trở tố tụng, không đến Tòa án và vắng mặt tại các phiên tòa. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hữu H và anh Trần Quang T có tổ chức lễ cưới và chung sống như vợ chồng với nhau từ tháng 8/2012 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đến nay hai người vẫn chưa đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình thì nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị Nguyễn Thị Hữu H yêu cầu Tòa án không công nhận chị H và anh Trần Quang T là vợ chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hữu H và anh Trần Quang T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hữu H trình bày chị H và anh Trần Quang T không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hữu H trình bày chị H và anh Trần Quang T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hữu H và anh Trần Quang T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001685 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án ngày trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS Phú Lộc;
- UBND xã VG, UBND xã VH, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Sang